

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2021/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 288/2021/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2021/QĐXXST-HS ngày 13/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Vũ L, sinh năm 1990 tại tỉnh A; thường trú: Tổ 17 ấp B, xã P, thị xã T, tỉnh A; tạm trú: 128/23 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1968; có 01 anh ruột, sinh năm: 1989; có vợ tên Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1997; bị cáo có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/01/2014 bị Công an thị xã T, tỉnh A ra Quyết định xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2021, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Nguyễn Phúc Di A (tên gọi khác: A Chó), sinh năm 1990 tại Thành phố H; thường trú: Số 1 tổ 6, khu phố 6, phường L, Thành phố T, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Phúc C, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1949; bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1984; có vợ tên Trần

Thị Thu T2, sinh năm 1994 và có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 05/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện D (nay là thành phố D) xử phạt 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm về tội cướp tài sản (bản án số 146/2007/HSST), đã đóng án phí ngày 05/7/2007).

Ngày 27/9/2016 bị Công an phường Đ, thành phố D ra Quyết định xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 14/12/2017 bị Công an phường T P, thành phố T ra Quyết định xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 02/3/2018 bị Công an phường L, thành phố T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 21/10/2020 bị Tòa án nhân dân quận T (nay là thành phố T) ra Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2021, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Đình S, sinh năm 1997; địa chỉ: 79 P, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Trần Thị Thu T2, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 15, tổ 6, khu phố 6, phường L, thành phố T, thành phố H, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

Ông Nguyễn Viết Y, sinh năm 1962; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vũ L và anh Nguyễn Đình S cùng làm chung công ty cổ phần Đ M thuộc Khu công nghiệp dệt may B tại khu phố T, phường B, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương.

Quá trình làm chung vào khoảng cuối tháng 12/2019, giữa L và anh S xảy ra mâu thuẫn nên L rủ Nguyễn Phúc Di A, T3 và Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hẹn anh S để nói chuyện, giải hòa. Tuy nhiên, do vẫn còn bức tức nên L nảy sinh ý định đánh anh S. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/01/2021, L mang theo một cây kiếm tự chế dài khoảng 70cm mũi nhọn, lưỡi sắc (kiếm có thể rút ngắn và kéo dài ra) để trên бага xe mô tô nhãn hiệu Satria (không rõ biển số) điều khiển xe đi đến phòng trọ không rõ địa chỉ tại phường L, quận T (nay là thành phố T, thành phố H) gặp A, Đ, T3 và K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để ăn nhậu. Lúc này, L rủ A, Đ, T3 và K đi đánh anh S thì tất cả đồng ý, riêng K từ chối vì bận công việc riêng. L điều khiển xe chở A, còn Đ điều khiển xe Exciter (không rõ biển số) chở T3 đi theo sau. Trên đường đi, L đưa cho A cây kiếm và dặn A

chém dần mặt anh S. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, L chở A đi đến phía trước cổng công ty Đ M để chờ anh S tan ca, còn Đ và A bị lạc đường nên chưa đến. Khoảng 5 phút sau, L nhìn thấy anh S điều khiển xe mô tô đi từ trong công ty ra thì L chỉ cho A nhìn thấy anh S đồng thời L điều khiển xe chở A từ phía sau lên ép sát bên trái xe anh S để A dùng kiếm chém một nhát từ trên xuống vào vùng má bên trái trượt xuống khuỷu tay trái của anh S làm chảy máu. Lúc này, anh S quay xe bỏ chạy vào cổng công ty. L cũng điều khiển xe chở A đuổi theo anh S và dừng xe trước cổng công ty đồng thời L đe dọa anh S “chưa xong đâu” thì cùng lúc này Đ và T3 cũng đi đến. Sau đó, L chở A, Đ chở T3 bỏ đi. Anh S được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện T. Ngày 18/01/2021 anh S đến Công an phường T để trình báo sự việc. Ngày 30/4/2021, Nguyễn Vũ L đến Công an xã P, thị xã T, tỉnh A đầu thú.

Ngày 16/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Phúc Di A về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đến ngày 26/7/2021 tiến hành dẫn giải A từ cơ sở cai nghiện P thuộc xã P, huyện B, tỉnh B P để tạm giam điều tra cho đến nay.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0115/TgT/2020 ngày 14/02/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đ, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương dây thần kinh VII ngoại biên bên trái (nhánh sọ số 7) (Áp dụng Chương 1, mục VII.4.14). Tỷ lệ: 09%.

- Phần sẹo má trái kích thước 5,5 x 01cm (áp dụng Chương 8, mục I.3). Tỷ lệ: 09%.

- Phần sẹo ở tai trái kích thước 02 x 01cm (áp dụng Chương 12, mục I.5.1). Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo khuỷu tay trái kích thước 02 x 01 cm (áp dụng chương 8, mục I.2). Tỷ lệ : 02%

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Đình S áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 20% (hai mươi phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật sắc.”

Đối với cây kiếm dài khoảng 70 cm, mũi nhọn, lưỡi sắc Linh và An sử dụng để gây thương tích cho anh Nguyễn Đình S không thu hồi được.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Satria không rõ biển số L mượn của một người bạn tên N không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Đ và T hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xác minh.

Tại cáo trạng số 301/CT-VKS- DA ngày 26 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L và Nguyễn Phúc Di A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 03 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Di A từ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đình S yêu cầu bị cáo Nguyễn Vũ L và Nguyễn Phúc Di A liên đới bồi thường chi phí điều trị thương tích và tiền tổn thất tinh thần với số tiền là 50.000.000 đồng. Tại đơn xin giải quyết vắng mặt, các bị cáo Nguyễn Phúc Di A và Nguyễn Vũ L đồng ý thanh toán số tiền trên cho bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo bồi thường số tiền trên.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Phúc Di A và Nguyễn Vũ L đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Tại đơn xin giải quyết vắng mặt các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm về với gia đình, xã hội làm người công dân tốt.

Trong quá trình điều tra và tại đơn xin giải quyết vắng mặt bị hại đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Trần Thị Thu T2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Phúc Di A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với các bị cáo Nguyễn Phúc Di A, Nguyễn Vũ L, bị hại Nguyễn Đình S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Trần Thị Thu T2 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290; khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T2 là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 21 giờ 20 phút ngày 17/01/2021, tại khu vực trước cổng Công ty Đ M thuộc Khu công nghiệp dệt may B, địa chỉ tại: khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Vũ L đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Satria (không rõ biển số) chở Nguyễn Phúc Di A từ phía sau lên ép sát bên trái xe anh Nguyễn Đình S để A dùng kiếm chém một nhát từ trên xuống vào vùng má bên trái sượt xuống khuỷu tay trái của anh S gây thương tích với tỷ lệ tổn thương là 20% (hai mươi phần trăm). Quá trình tố tụng, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

đ) Có tổ chức;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

3.....;”

Như vậy, hành vi dùng kiếm là hung khí nguy hiểm vô cớ đánh vào người khác của cả hai bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, đã phạm vào điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; tỷ lệ tổn hại sức khỏe mà các bị cáo đã gây ra cho anh Sơn là 20%. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 301/CT-VKS - DA ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Vũ L và Nguyễn Phúc Di A là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự và trị an tại địa phương. Các bị cáo biết việc xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[4] Xét về tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Vũ L và Nguyễn Phúc Di A có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng hung khí nguy hiểm, vô cớ đánh vào người khác gây thương tích là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn và bộc phát, trong đó: L là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị hung khí cho việc phạm tội; A là đồng phạm tích cực - người trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Phúc Di A đã tác động gia đình bồi thường một phần chi phí điều trị vết thương và tiền tổn thất

tinh thần cho bị hại; bị cáo Nguyễn Vũ L cũng đã bồi thường một phần chi phí điều trị vết thương và tiền tổn thất tinh thần cho bị hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Vũ L đầu thú, bị cáo đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự phục vụ tại ngũ trong quân đội thuộc Tiểu đoàn HLCD – Bộ đội Biên phòng tỉnh A từ ngày 04/3/2010 đến ngày 19/8/2011 nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo Nguyễn Vũ L là công nhân; bị cáo Nguyễn Phúc Di A không có nghề nghiệp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đình S yêu cầu bị cáo Nguyễn Vũ L và Nguyễn Phúc Di A liên đới bồi thường chi phí điều trị thương tích và tiền tổn thất tinh thần với số tiền là 50.000.000 đồng. Ngày 29/9/2021, bị cáo Nguyễn Vũ L đã thanh toán cho bị hại 5.000.000 đồng; ngày 27/9/2021, chị Trần Thị Thu T2 vợ của bị cáo Nguyễn Phúc Di A đã thanh toán cho bị hại 10.000.000 đồng, còn lại 35.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu hai bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường còn lại. Tại đơn xin giải quyết vắng mặt, các bị cáo Nguyễn Phúc Di A và Nguyễn Vũ L đồng ý thanh toán số tiền trên cho bị hại, xét đây là sự tự nguyện giữa các bên nên ghi nhận.

[8] Đối với số tiền 10.000.000 đồng chị T2 bồi thường cho bị hại, tại đơn xin giải quyết vắng mặt chị T2 không yêu cầu các bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Satria không rõ biển số bị cáo Linh mượn của một người bạn tên N không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Đ và T3 hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét bị cáo Nguyễn Phúc Di A có nhân thân xấu hơn bị cáo Nguyễn Vũ L, cụ thể: Tại bản án số 146/2007/HSST ngày 05/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án và từ năm 2017 đến năm 2019 bị cáo đã 03 lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 21/10/2020 bị Tòa án nhân dân quận T (nay là thành phố T) ra Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng. Đối với bị cáo Nguyễn Vũ L bị xử phạt hành chính 01 lần vào ngày 06/01/2014 về hành vi Đánh bạc. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng mức hình phạt của bị cáo A cao hơn bị cáo L mới đủ sức răn đe, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L và Nguyễn Phúc Di A phạm Tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2021.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Di A 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 587 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ L và Nguyễn Phúc Di A có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Đình S số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Vũ L và bị cáo Nguyễn Phúc Di A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và liên đới chịu 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Chi cục THA dân sự thành phố D;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND phường Đ;
- UBND phường L
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Bị hại, người liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thắm